

Số: 11 /2022/QĐST-DS

L, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Anh Lê Văn S, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu 12, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Triệu Hồng T, sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982

Đều có địa chỉ: Khu 9, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V- sinh năm 1960. Luật sư Công ty luật TNHH H- Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Lê Văn S, anh Triệu Hồng T và chị Nguyễn Thị L thống nhất tổng số tiền anh T, chị L còn nợ anh S là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) nợ gốc và lãi phát sinh từ ngày 31/3/2017 đến nay là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Tổng cả gốc và lãi là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Các bên thống nhất thoả thuận, anh T, chị L mỗi người có trách nhiệm trả 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng). Các đương sự thống nhất thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Về thời hạn trả nợ của anh Triệu Hồng T:

\*Ngày 16/9/2022, anh T trả cho anh S 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng).

Về thời hạn trả nợ của chị Nguyễn Thị L:

\*Ngày 15/01/2023, chị L trả cho anh S số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

\*Ngày 15/02/2023, chị L trả cho anh S số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

\* Ngày 15/3/2023, chị L trả cho anh S số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

\* Ngày 15/4/2023, chị L trả cho anh S số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

\* Ngày 15/5/2023, chị L trả cho anh S số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Nếu chị L không thực hiện trả nợ cho anh S đúng thời hạn, vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì anh S có quyền đề nghị cơ quan thi hành án thu hồi toàn bộ số tiền mà chị L nợ anh S.

Đến thời hạn thỏa thuận trả nợ, nếu anh T, chị L không trả số tiền nợ cho anh S như đã thỏa thuận, kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì anh T, chị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Triệu Hồng T và chị Nguyễn Thị L mỗi người chịu 2.125.000 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.375.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0002219 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đường sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*đã ký*)

**Đinh Thị Phương Thúy**